

Bản án số: 97/2023/HS-PT
Ngày: 26/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Bà Trịnh Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/HSPT ngày 05/5/2023 đối với bị cáo Phan Thị H, Hoàng Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo Phan Thị H, Hoàng Văn Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: Phan Thị H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 06 tháng 9 năm 1993; Quê quán: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Con ông: Phan Văn N, sinh năm 1960; Con bà: Trần Thị C, sinh năm: 1964; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Chồng: đã ly hôn năm 2014; Con có 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2011, đứa nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 09/12/2022 cho đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: Hoàng Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993; Quê quán: xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và chỗ ở hiện nay: xóm 6, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp:

Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Con ông: Hoàng Văn L, sinh năm 1965; Con bà: Lê Thị V, sinh năm: 1968; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 09/12/2022 cho đến nay,(có mặt).

** Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:*

- Bị hại:

+ Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do,(vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

+ Ông Phan Văn N, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do, (có đơn xin mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2022, Phan Thị H quen biết với chị Hoàng Thị Hợp, buôn bán hải sản, nên Hạnh đã nảy sinh ý định lừa chị Hợp để chiếm đoạt tài sản. Ngày 09/10/2022, khi đang ở nhà Hoàng Văn Đ, tại xóm 6, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Phan Thị H rủ Hoàng Văn Đ tạo 01 tài khoản Zalo với tên “Hiền Vy”, nhắn tin đến tài khoản Zalo Hoang Hop” của chị Hợp để đặt mua 15kg Cua trị giá 7.800.000 đồng và bảo chị Hợp bỏ kèm một phong bì thư 4.000.000đ, gửi bằng xe Buýt ra tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cho Phan Thị H. Sau khi chị hợp gửi cua, Phan Thị H thông báo cho Hoàng Văn Đ và nói không có tiền trả. Hoàng Văn Đ tìm trên mạng số điện thoại của người làm biau giả, cung cấp số điện thoại đó cho Phan Thị H. Phan Thị H sử dụng số điện thoại đó thuê một người (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để làm biau giả giá 50.000 đồng, có nội dung: chuyển khoản số tiền 12.000.000 đồng, tài khoản thụ hưởng số 1029472751, tại ngân hàng Vietcombank, người thụ hưởng HOANG THI HOP, thời gian chuyển khoản 11 giờ 22 ngày 10/10/2022, nội dung chuyển khoản “chuyen tien hang”. Sau khi có hình ảnh biau giả, Phan Thị H gửi lại hình ảnh biau chuyển tiền cho chị Hợp. Đến ngày 07/12/2022, sau khi biết mình đã bị lừa 15kg Cua và số tiền 4.000.000 đồng, nên chị Hoàng Thị Hợp đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã K để trình báo sự việc

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã K, kết luận: 15kg Cua gạch có trị giá là 7.500.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 16/2023HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đã căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phan Thị H, Hoàng Văn Đ phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xử phạt Phan Thị H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Xử phạt Hoàng Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2023 bị cáo Phan Thị H xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Hoàng Văn Đ kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm 16/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, giữ nguyên mức hình phạt, cho hưởng án treo đối với bị cáo Phan Văn Đ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 16/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo Phan Thị H.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kháng cáo của bị cáo hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung : Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Các bị cáo Phan Thị H, Hoàng Văn Đ đã thực hiện hành lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản là 15 kg Cua (trị giá 7.500.000 đồng) của chị Hoàng Thị Hợp. Ngoài ra bị cáo Hạnh còn có hành vi lừa đảo số tiền 4.000.000đ của chị Hợp. Hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và khung hình phạt trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Đối với bị cáo Phan Thị H giữ vai trò rủ rờ khởi xướng, ngoài việc cùng Hoàng Văn Đ dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại 15kg Cua(trị giá 7.500.000 đồng) còn chiếm đoạt riêng 4.000.000 đồng tiền mặt để chi tiêu cá nhân mà không cho Hoàng Văn Đ biết. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị H.

Đối bị cáo Hoàng Văn Đ tham gia với vai trò giúp sức cùng Phan Thị H chiếm đoạt tài sản 15kg Cua(trị giá 7.500.000 đồng). Bị cáo có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông Ngoại tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đào có nơi cư trú ổn định. Do đó, cần áp dụng điều 65 BLHS không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Buộc bị cáo Phan Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo kháng cáo Hoàng Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị H; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo Đào hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, (Điều 65 BLHS đối với bị cáo Hoàng Văn Đ):

1. Tuyên bố: Các Bị cáo Phan Thị H, Hoàng Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Thị H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 26/6/2023.

Giao bị cáo Hoàng Văn Đ cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2 . Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Buộc bị cáo Phan Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Hoàng Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh(2 bản);
- VKSND cấp sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm (2 bản);
- Công an;
- Chi cục THADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu Văn thư;

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền